

Số: 17/2024/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết**

Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 12/2003/NQ-HĐ ngày 04 tháng 8 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc chuyển hình thức quản lý, sử dụng quỹ khám bệnh cho người nghèo;

2. Nghị quyết số 13/2004/NQ-HĐ ngày 25 tháng 5 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ đầu tư một số hạng mục hạ tầng các khu công nghiệp;

3. Nghị quyết số 56/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành cơ chế hỗ trợ cho các dự án thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

4. Nghị quyết số 81/2012/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về tiếp tục tăng cường việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh;

5. Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

6. Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Quy định mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ phục vụ cho bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

7. Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Thường trực các đảng ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin - điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT. TTND (01). T(100).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Quang Tiến**